

Câu chuyện bên lề:

Lệ Đá Xanh...

Lê Tấn Lộc

Đêm ấy mưa tối trời, mưa dầm dề, mưa thúí đất, mưa ngập đường sá, mưa xối xả trên thành phố Sài Gòn khi vũ trường đã tàn cuộc vui cho quên ngày tháng ngiệt ngã, khi hoa đăng đã tắt với giọng hát “vượt không gian và thời gian” cùng lúc với Đêm Màu Hồng vụt tối đen, âm hiện dật dờ qua hàng hà sấm chớp lập lòe cuồng nộ ... Hai người đàn ông choàng vai nhau khệnh khạng đi dưới cơn mưa tầm tã, ướt đẫm, vừa bước đi vừa chuyền tay nhau kè miệng tu chai Courvoisier. Người gầy guộc, cao nghệu có vẻ còn đi đứng vững vàng, cổ lồi anh bạn thấp bé của mình đã quá “xiêu vẹo” băng qua quăng đường lầy lội, hướng về chiếc Ford Cortina. Tôi ngồi sau tay lái... chờ đã khá lâu. Nửa giờ trước đó, nhìn hai bạn tôi quá chén lạc hoan, tôi lặng lẽ rời bàn rượu khi bài ca cuối chuẩn bị kết thúc đêm vũ trường vừa bắt đầu, ra lấy xe đến đón họ cho an toàn. Chúng tôi hẹn đến nhà anh bạn nhạc sĩ tiếp tục cuộc vui. Trên đường đi, hai bạn tôi vẫn tiếp tục tu rượu không ngưng nghĩ. Bỗng nhiên, anh bạn thấp bé bá cổ anh bạn cao nghệu líu lười thì thầm:

*mưa cuối mùa mùa mưa cuối cuối mùa mưa mưa cưới mùa mùa cưới mưa
nói làm sao đây hồi chương khi giọt rượu đã ngủ gục trên môi khi ánh sáng không còn là ánh sáng khi
tiếng ca không còn là tiếng ca đêm đêm nhìn mặt micro nhỏ ra từng mảng phổi
khi đó người con gái lui vào bóng tối ném nụ cười cùng mồ hôi xuống sàn gỗ “tu gageras ton pain à la
sueur de ton front” tiếng vỗ tay đi đệt đưng ngó nữa nghe chương chúng ta chỉ còn lại chiếc lưới té
cứng này với cơn mưa cưới mùa xin lỗi mua cuối mười cưới mùa mùa mưa muối cưới xin lỗi xin lỗi*

*mưa cuối mùa mưa cưới mùa
đêm đó băng qua hèm khuya dầm mưa về*

*gian nhà tối anh chợt nghĩ nếu tình yêu
không có trong cuộc đời này thì khôn nạn
biết mấy*

*đêm đêm anh chỉ còn là con hình nộm nổi trôi từ căn nhà đến bục hát từ bục hát đến căn nhà anh
thăng thốt mỗi cột đèn mỗi bức vách mỗi cánh cửa mỗi ổ khóa là tiếng nguyên rủa không nguôi*

*vào một buổi trưa nắng nứt rạn anh nằm một mình thoáng nghe nụ cười suối mát chảy ngoài ngõ anh
chợt nhớ bàn tay bàn tay nào bối rối đôi mắt nào thơm ngoan những hồi hộp bé con những lời không
dám nói hơi thở không dám gần bán loạn không dám đưa
anh biết rằng tuổi trẻ mình tự bao giờ đã hết
chương ơi thôi đã hết*

Bài thơ Mưa cuối mùa, do Kiệt Tấn cảm hứng ứng khẩu tặng Phạm Đình Chương -danh ca Hoài Bắc trong Ban Hợp Ca Thăng Long trước đây- ra đời như thế đấy. Bài thơ sau đó xuất hiện trên tập thơ đầu tay của Kiệt Tấn, Điệp khúc Tình Yêu và Trái Phá do Sáng Tạo (với sự trợ giúp tận tình của nhà văn Doãn Quốc Sĩ) xuất bản tại Sài Gòn, năm 1966. Và mới đây, mùa hè năm 2008, nhà văn Trần Hoài Thư (trong Thư Ấn Quán Hoa Kỳ) đã bỏ nhiều công sức đánh máy lại, giúp tái bản...

Anh bạn nhạc sĩ, dù đã chệnh choáng hơi men vẫn cố gắng tiếp tôi diu đỡ hai ông bạn đã say khướt vào an tọa nơi phòng khách. Gia chủ ngồi vào dương cầm dạo vài khúc nhạc tạo không khí “văn nghệ”. Hai chàng “âm sĩ” gục đầu vào nhau ngủ...ngồi! Chỉ mình tôi còn khả năng trò chuyện với anh chàng nhạc sĩ. Bạn tôi cho biết vừa phổ nhạc xong bài thơ Lệ Đá Xanh của Thanh Tâm Tuyền, cũng là chỗ quen biết với nhau cả. Riêng tôi, dù cùng khóa 14 SVSQT/Thủ Đức, tôi ít có dịp gặp Thanh Tâm Tuyền, mà có gặp cũng ít khi trò chuyện. Và lại lần đầu chạm mặt với anh cũng không được vui vẻ lắm. Lần đó, tôi hơi to tiếng với anh vì một lời nói có vẻ “kẻ cả” của anh trong tiệc rượu mừng tập thơ Điệp khúc Tình Yêu và Trái Phá đã được trình làng, tại nhà Kiệt Tấn, đường Bạch Đằng (Gia Định), qui tụ vài văn, thân hữu, trong số có Cung Tiến -người đang ngồi dạo dương cầm trước mặt tôi đây. Vài hôm sau, Thanh Tâm Tuyền. tâm sự với Cung Tiến (mà trước đó tôi chưa biết cũng là cây viết mang bút hiệu Thạch Chương, trong nhóm Sáng Tạo) rằng anh rất tiếc đã lỡ lời trong lúc “rượu vào lời ra”, làm buổi họp mặt thân mật hôm ấy mất vui. Mãi sau này, có dịp trao đổi vài câu chuyện tôi

mới bắt đầu có cảm tình và quý trọng nhà thơ lúc nào đôi mắt cũng ươn ướt. Và càng mến mộ anh hơn vì, cũng như tôi, anh chọn đơn vị tác chiến khi ra trường để thực sự đối mặt với cuộc chiến, chia sẻ khổ nhục, hiểm nguy cùng binh sĩ trên trận tuyến hơn là âm a ầm ớ như đám trí thức “dỏm” tự cho “đứng trên mọi lập trường”, âm ỉ lên giọng phê phán, chỉ trích những người trong cuộc đang đổ máu trên chiến trường, để rồi phách lối hiu hiu tự đắc coi mình như người ngoài cuộc!

Cung Tiến dạo nhạc đưa giọng, khe khẽ hát: “*Tôi biết những người khóc lẻ loi...*”. Rồi ngưng hát, vừa tiếp tục đàn bản nhạc anh đã phổ thơ, vừa đọc tiếp bài thơ *Lệ Đá Xanh* của Thanh Tâm Tuyền

*tôi biết những người khóc lẻ loi
không nguôi một phút
những người khóc lệ không rơi ngoài tim mình
em biết không
lệ là những viên đá xanh
tim rũ rượi*

*đôi khi anh muốn tin
ngoài đời chỉ còn trời sao là đáng kể
mà bên những vì sao lấp lánh đôi mắt em
đến ngày cuối
đôi khi anh muốn tin
ngoài đời thơm phức những trái cây của thượng đế
mà bên những trái cây ngọt ngào đôi môi em
nguồn sữa mật khởi đầu*

*đôi khi anh muốn tin
ngoài đời đầy cỏ hoa tinh khiết
mà bên cỏ hoa quyến rũ cánh tay em
vòng ân ái
đôi khi anh muốn tin
ôi những người khóc lẻ loi một mình
đau đớn lệ là những viên đá xanh
tim rũ rượi*

Hai ảm sĩ choàng tỉnh, chăm chú lắng nghe... Cung Tiến rời dương cầm, rót rượu mời bạn.

Ly rượu trên tay, Phạm Đình Chương thong thả bước tới ngồi vào piano dạo nhạc mở đầu...cất tiếng hát buồn bã:

*Nhắm mắt cho tôi tìm một thoáng hương xưa...
Cho tôi về đường cũ nên thơ...
Cho tôi gặp người xưa ước mơ...
(..)*

Giọng hát trở nên vô cùng tha thiết, đến đoạn điệp khúc:

*Đôi khi anh muốn tin
Đôi khi anh muốn tin
Ôi những người
Ôi những người
Khóc lẻ loi một mình
Khóc... lẻ loi...một...mình.....*

Phạm Đình Chương ngồi bất động trước dương cầm. Chúng tôi bồi hồi xúc động... Sáng tác *Nửa hồn hương đau* của Phạm Đình Chương chào đời như thế đấy, muộn màng về sáng, sau một đêm mưa ồ ạt, dai dẳng...

*Mưa mãi mưa hoài mưa chẳng dứt
Đêm dài đặng đặng đêm bao la...*

Đột nhiên, Cung Tiến, đứng phắt lên phá tan sự im lặng trầm ngâm của anh em, chỉ tay về hướng Phạm Đình Chương gắt gỏng:

- Toa biết cái “đếch” gì về mélodie...!

Kiệt Tấn và tôi đứng tim! Phạm Đình Chương không phản ứng, nâng ly chào bóng mình in trên tường, chặm rãi uống nốt những giọt rượu còn lại, lặng lẽ rời chiếc dương cầm...

Bỗng nhiên Cung Tiến bước nhanh tới choàng ôm Phạm Đình Chương:

- Moa xin lỗi toa, Chương! Moa nói bậy hết sức. Mọi người cũng như toa đều biết moa rất quý toa và ngưỡng mộ tài năng sáng tác nhạc của Phạm Đình Chương mà!

Chúng tôi cũng như Phạm Đình Chương, tuy không nói ra, nhưng ngầm hiểu Cung Tiến “lỡ lời” (lỡ lời “kẻ cả” như Thanh Tâm Tuyền tại nhà Kiệt Tấn chẳng?).

Có điều Kiệt Tấn và tôi rất rõ mà không muốn nói ra là...Có lẽ chỉ vì Phạm Đình Chương đã phổ một đoạn thơ Thanh Tâm Tuyền! Một trùng hợp không chủ đích: Tiến và Chương phổ thơ Thanh Tâm Tuyền cùng thời điểm một đêm mưa trên đường phố Sài Gòn ngập nước! Tuy nhiên, chúng tôi cũng lấy làm ngạc nhiên thấy Cung Tiến “hạ mình” xin lỗi Phạm Đình Chương (chuyện hầu như chưa bao giờ xảy ra với Cung Tiến!). Cũng như không mấy khi Thanh Tâm Tuyền “hạ mình” ngỡ ý “tiếc” đã lỡ lời...với Kiệt Tấn trước đây!

- Các toa ngồi yên đấy nhá, Cung Tiến vỗ vai Phạm Đình Chương nói. Moa lên lầu lấy chai Johnny Walker, Black Label, 15 Years Old ...

Chưa đầy 5 phút đã thấy Cung Tiến khệ nệ cắp nách chai quý tửu từ trên cầu thang tuôn nhanh xuống. Không may, chàng vấp chân ngã nhào, lăn đùng trên sàn gạch, tay vẫn ghi chặt chai rượu quý, “lấy thân che cửa”! Chàng loạng choạng nhồm dậy, sờ tay vào hàm răng rướm máu, tay trái lấy ra một mảnh răng, tay phải giơ cao chai quý tửu, cười xoà:

- May mà không bể chai Johnny Walker! Chà! Mẻ chiếc răng cửa thế này còn làm sao thổi kèn haut-bois được nữa đây!

Những năm về sau, từ Tết Mậu Thân trở đi, gần như tôi ít có cơ hội gặp lại Phạm Đình Chương vì không lần nào nữa tôi trở lại Đêm Màu Hồng, từ dạo ngài phó-tông-tông-phi-công-râu- kếm-nặng-mùi-biểu-diễn-đồ-bay-khăn-tím-choàng-cổ được lũ khỉ đột cận vệ (gorille) bao kín giữ an ninh cho chàng leo lên bục trình diễn độc chiếm micro thao thao “sướng” hát! Tiếc thay, ngày Phạm Đình Chương từ giã cõi đời tại Cali, năm 1991, tôi không đến được để tiễn đưa anh về cõi an nghỉ đời đời...

Với Cung Tiến, tôi chỉ tình cờ chạm mặt một lần tại Pointe-des-Blagueurs (nhà hàng Ngân Đình), năm 1973, khi Kiệt Tấn và tôi ngồi đối ẩm nói chuyện trời trăng mây nước cho qua ngày tháng. Chúng tôi nhận thấy Cung Tiến thay đổi hơi nhiều, từ ngày chàng ta “làm lớn” ở Bộ Kế Hoạch. Bạn tôi hầu như không còn chút hoài niệm nào về thời điểm rất nguy khốn cho chàng sau khi chàng “ra trường” Bộ Binh Thủ Đức trước khi mãn khóa, khiến tôi đã phải “liều mình” giải cứu chàng ra khỏi Trung Tâm 3 Tuyển mộ Nhập Ngũ, nơi chàng nằm chờ ngày bị tống đi Quân khu III! Ra hải ngoại, tôi cũng chẳng có dịp gặp lại chàng, ngoại trừ vài lần nói điện thoại viễn liên. Dẫu sao bạn tôi vẫn còn nhớ đến tôi, gửi cho tôi ít tiền khi tôi vừa đặt chân lên Xứ Tuyết. Lần liên lạc gần nhất, năm 1991, là lúc tôi cộng tác với một nguyệt san ở Toronto, chàng trả lời thư tôi: “...*khám phá những hàng chữ ấy, tình cảm luôn luôn đậm đà, thắm thiết của Lộc philosophe, Lộc sentimental và Lộc transparent...*”. Sau đó chỉ còn Kiệt Tấn thỉnh thoảng liên lạc và sang Minesota chơi với chàng.

Với Thanh Tâm Tuyền, dù có một thời gian phục vụ cùng ngành trong quân đội tại Sài Gòn, chúng tôi không có duyên gặp nhau trong công việc. Mãi đến cuối tháng 3 năm 1975, lúc tình hình quân sự và chính trị miền Nam vô cùng rối rắm, tôi mới gặp lại anh trong văn phòng trường tư thực Phục Hưng, nơi anh và tôi cùng cộng tác...Luc bấy giờ thủ đô nhốn nháo với các tin đồn về một vài thành phố lớn ở miền Trung thất thủ hoặc bỏ ngõ. Tôi bán tín bán nghi, nhưng thấy Thanh Tâm Tuyền nhìn trần nhà nhà khói thuốc, rồi buồn bã cúi đầu, tôi biết ngay Đà Nẵng đã thực sự rơi vào tay quỷ đỏ! Rồi... “di tản”, rồi “cải tạo”, rồi “vượt biên”, v.v...Bật tầm nhau luôn từ đó.

Cho đến khi tôi được Kiệt Tấn báo Cung Tiến và nhóm thân hữu cầm bút đã đứng ra bảo lãnh cho Thanh Tâm Tuyền sang tiểu bang Minesota, năm 1991, nơi mà sau đó hai nhà thơ Cung Trầm Tưởng và Tô Thùy Yên cũng được nhóm Cung Tiến bảo trợ đến định cư. Liên lạc được với Thanh Tâm Tuyền, quả thật tôi rất đổi vui

mừng: ít ra, cũng như tôi và một số hiếm hoi chiến hữu bị đày đọa chí cốt trong các trại tập trung do Bắc Bộ Phủ chủ xướng, Thanh Tâm Tuyền vẫn sống còn...

Thanh Tâm Tuyền gửi tặng tôi tập thơ lục bát anh đã sáng tác trong tù, kèm những giòng chữ rất thân thương mà đến nay tôi vẫn còn trân quý: « ...*Quả là bất ngờ. Cảm ơn tấm lòng vẫn nhớ đến nhau...Năm 82 về đến Sài Gòn, được biết anh đã vượt thoát những mừng cho anh. Sang đến bên này hỏi thăm Cung Tiến, nghe anh sau chuyến vượt biển đã trở thành “nhà tu hành” lại cũng mừng cho anh (...), biết anh mặc dầu long đong lận đận nơi Xứ Tuyết mà hồn vẫn còn “thơ thần” thong dong ngoài cuộc mưu sinh, lại cũng mừng cho anh nữa... ».*

Tôi là người nhận được hung tin trễ nhất Thanh Tâm Tuyền trở về với cát bụi. Có lẽ tôi không nằm trong danh sách những cây bút đã “thành danh” chói rạng cần được ưu tiên thông tin...Đọc tin trên internet, tôi vội vã báo tin cho Kiệt Tấn. Hình như sau đó Nguyễn Xuân Hoàng có làm một số VĂN đặc biệt về Thanh Tâm Tuyền. Tôi tự thấy không có kỷ niệm nào đáng kể về “tình văn” với Thanh Tâm Tuyền nên không viết bài gửi cho Nguyễn Xuân Hoàng, dù Hoàng là chỗ rất thân thiết với Kiệt Tấn và tôi. Và tôi cũng không thể đến kịp lúc để nhìn lần cuối đôi mắt ươn ướt ân tình của nhà thơ một thời khai phá cõi thơ tự do, trước khi chúng vĩnh viễn khép kín từ biệt thân bằng quyến thuộc, rong chơi cõi vĩnh hằng...

*chương ơi thôi đã hết
ôi những người khóc lẻ loi một mình
đau đớn lệ là những viên đá xanh
tim rũ rượi*

Thôn trang Rêu-Phong, Xứ Tuyết, vào Xuân...
Lê Tấn Lộc